

Số: 541 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được giao quy định và quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về hỗ trợ người lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và đi làm việc ngoài tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định nội dung hồ trợ; mẫu hồ sơ; trình tự; thủ tục; lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, về ban hành Quy chế xét tôn vinh danh hiệu cho doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc ban hành Quy định hướng dẫn chi tiết một số Điều của Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Hà Giang - khóa XVII kỳ họp thứ Mười một quy định về hỗ trợ người lao động tỉnh Hà Giang đi làm việc ở nước ngoài và đi làm việc ngoài tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được giao quy định và quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Hà Giang và phê duyệt nội dung tái cấu trúc chuẩn hoá quy trình, biểu mẫu điện tử thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các thủ tục hành chính được giao quy định và quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Hà Giang đã được công bố tại Quyết định số 845/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2021, Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2021, Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021, Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022, Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021, Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Phần I.**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

I. NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Mã TTHC gốc	Tên TTHC
A	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện	
I	Lĩnh vực: Giáo dục tiểu học	
1	2.002492	Tuyển sinh tiểu học
B	Danh mục TTHC có cấp thực hiện tại cơ sở giáo dục	
I	Lĩnh vực: Giáo dục mầm non	
1	2.002493	Tuyển sinh mầm non
2	2.002471	Tham gia dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang

II. NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

STT	Mã TTHC gốc	Tên TTHC
A	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh	
I	Lĩnh vực: Trồng trọt	
1	3.000190	Phê duyệt Kế hoạch Hỗ trợ bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật
2	3.000191	Hỗ trợ kinh phí bảo tồn gen, nhân giống tốt và chuyển giao kỹ thuật
II	Lĩnh vực: Chế biến và phát triển thị trường Nông sản	
1	1.010493	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm cây ăn quả có múi
III	Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
1	2.002513	Phê duyệt hỗ trợ Dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (Đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất được thực hiện trong phạm vi địa bàn từ 2 huyện, thành phố trở lên hoặc



		<i>đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất do đơn vị cấp tỉnh được giao vốn)</i>
B	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện	
I	Lĩnh vực: Trồng trọt	
1	1.010494	Vay vốn để nâng cao chất lượng cây cam sành
2	1.010495	Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm cam sành
II	Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
1	2.002514	Phê duyệt hỗ trợ Dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (<i>Đối với các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất thực hiện trong phạm vi địa bàn huyện, thành phố</i>)
2	2.002515	Phê duyệt hỗ trợ Dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng
C	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	
I	Lĩnh vực: trồng trọt	
1	1.010496	Hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ
III. NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		
STT	Mã TTHC gốc	Tên TTHC
A	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh	
I	Lĩnh vực: Di sản văn hóa phi vật thể	
1	1.010554	Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
IV. NGÀNH LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI		
STT	Mã TTHC gốc	Tên TTHC
A	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh	
I	Lĩnh vực: Việc làm	
1	1.011536	Hỗ trợ Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo thỏa thuận và đi làm việc ngoài tỉnh
B	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện	
I	Lĩnh vực: Việc làm	
1	1.011533	Hỗ trợ đơn vị đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo thỏa thuận và đi làm việc ngoài tỉnh
C	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã	

I	Lĩnh vực: Việc làm	
1	1.011534	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
2	1.011535	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ngoài tỉnh
V. NGÀNH NỘI VỤ		
STT	Mã TTHC gốc	Tên TTHC
A	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh	
I	Lĩnh vực: Thi đua khen thưởng	
1	1.011543	Xét tôn vinh danh hiệu “Doanh nghiệp Hà Giang tiêu biểu”, “Doanh nhân Hà Giang tiêu biểu”
2	1.011544	Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng



